

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN KHOAN VÀ DỊCH VỤ KHOAN DẦU KHÍ (HSX: PVD)

Ngành	DẦU KHÍ	
Giá hiện tại	34,700	
Ngày	16/03/2026	
Một số chỉ tiêu chính	2024	2025
Doanh thu thuần	9,288	10,834
Lợi nhuận gộp	1,754	2,065
EBITDA	1,777	2,362
LN ròng	698	1,045
Biên EBITDA	19.13%	21.80%
EPS (VND)	1,254	1,854
BVPS (VND)	28,406	30,270
ROE	4.51%	6.22%
ROA	3.08%	3.97%

Diễn biến giá cổ phiếu



Cơ cấu cổ đông

Tập đoàn Công nghiệp - Năng lượng Quốc gia Việt Nam	50.42%
CTBC Vietnam Equity Fund	4.94%
Norges Bank	1.35%

CHUYÊN GIA PHÂN TÍCH

Nguyễn Ngọc Hải

hainn@psi.vn

CHU KỲ TĂNG TRƯỞNG MỚI TỪ ĐỘI GIÀN KHOAN MỞ RỘNG

KQKD 2025 tăng trưởng mạnh nhờ PV Drilling VIII. Lũy kế cả năm 2025, doanh nghiệp ghi nhận doanh thu đạt 10,834 tỷ đồng (+16.6% YoY), trong khi lợi nhuận sau thuế đạt 1,045 tỷ đồng (+49.7% YoY), phản ánh sự cải thiện đáng kể về hiệu quả hoạt động trong năm. Động lực tăng trưởng chủ yếu đến từ việc giàn khoan PV Drilling VIII chính thức được đưa vào vận hành từ 01/09/2025, góp phần gia tăng doanh thu mảng khoan.

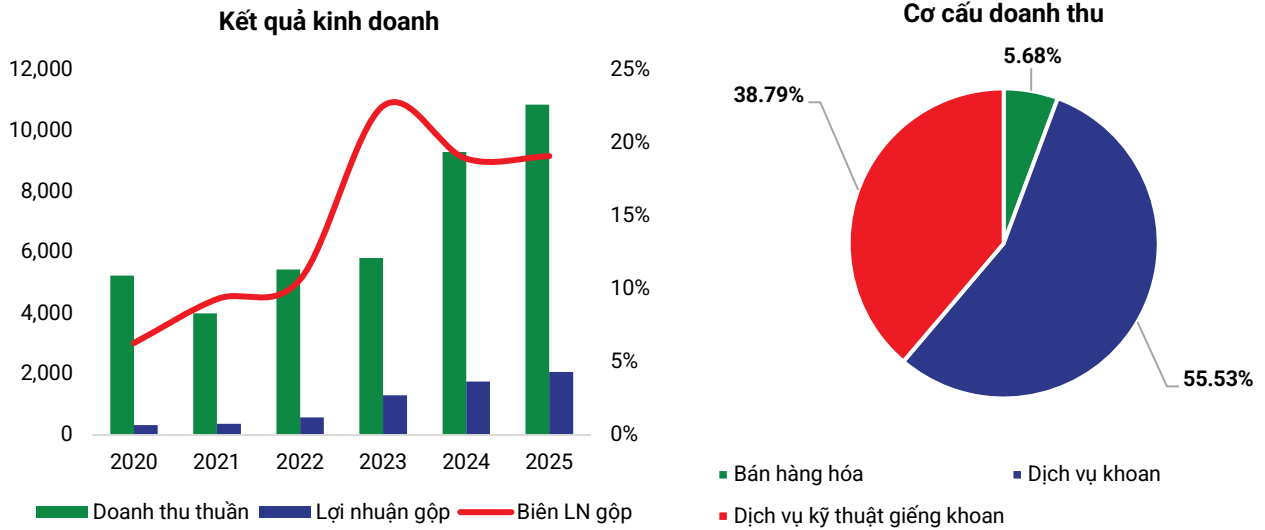
PVD mở rộng đội giàn khoan với PV Drilling IX. PVD tiếp tục củng cố đội giàn khoan khí trong Quý IV đã tiếp nhận giàn PV Drilling IX, qua đó nâng tổng số giàn lên 7 giàn, bao gồm 6 giàn tự nâng và 1 giàn khoan nước sâu. Việc bổ sung giàn mới được kỳ vọng sẽ trở thành động lực tăng trưởng chính cho mảng dịch vụ khoan trong năm 2026, khi PV Drilling IX đi vào vận hành và đóng góp vào doanh thu.

Nhu cầu giàn khoan trong nước tăng cao. Trong ngắn hạn, doanh nghiệp đang tích cực chuẩn bị để tham gia vào các chương trình khoan trọng điểm, bao gồm các dự án Lô B – Ô Môn, Nam Du – U Minh và Sư Tử Trắng giai đoạn 2B. Trong trung và dài hạn, ước tính thị trường sẽ phát triển khoảng 63 giếng khoan mỗi năm, tương ứng với nhu cầu trung bình khoảng 12 giàn khoan tự nâng trong giai đoạn cao điểm.

Giá thuê giàn khoan PVD duy trì ở mức cao. Giá thuê giàn khoan tự nâng tại khu vực Đông Nam Á tiếp tục duy trì trên mức 100.000 USD/ngày. Chúng tôi dự phóng giá thuê giàn tự nâng của PVD sẽ tiếp tục giữ ổn định quanh 100.000 USD/ngày trong giai đoạn 2026–2027, phản ánh khả năng duy trì mặt bằng giá thuê tích cực của doanh nghiệp trên thị trường khu vực.

Hợp đồng giàn khoan PVD đảm bảo đến hết 2026, một số kéo dài đến 2028. Phần lớn các giàn khoan hiện hữu của PVD đã có hợp đồng hoặc kế hoạch công việc kéo dài đến hết năm 2026, trong đó một số giàn đã được ký hợp đồng dài hạn đến năm 2028, giúp đảm bảo nguồn doanh thu trong trung hạn. Bên cạnh đó, việc bổ sung giàn PV Drilling IX được kỳ vọng sẽ giúp doanh nghiệp tận dụng nhu cầu khoan gia tăng tại thị trường nội địa.

I. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH



Nguồn: PVD, PSI tổng hợp

KQKD 2025 tăng trưởng mạnh nhờ PV Drilling VIII. Trong Quý IV/2025, PVD ghi nhận **doanh thu thuần đạt 4,312 tỷ đồng** (+54.7% YoY) và **lợi nhuận sau thuế đạt 374 tỷ đồng**, tăng 61.2% YoY. Kết quả tăng trưởng trong quý chủ yếu đến từ sự đóng góp của giàn khoan PV Drilling VIII qua đó giúp gia tăng công suất khai thác và doanh thu của doanh nghiệp.

Lũy kế **cả năm 2025**, doanh nghiệp ghi nhận **doanh thu đạt 10,834 tỷ đồng** (+16.6% YoY), trong khi **lợi nhuận sau thuế đạt 1,045 tỷ đồng** (+49.7% YoY), phản ánh sự cải thiện đáng kể về hiệu quả hoạt động trong năm. Động lực tăng trưởng chủ yếu đến từ việc giàn khoan PV Drilling VIII chính thức được đưa vào vận hành từ 01/09/2025, góp phần gia tăng doanh thu mảng khoan. Đồng thời, khối lượng công việc của mảng dịch vụ kỹ thuật giếng khoan cũng tăng lên đáng kể trong năm.

Xét theo cơ cấu hoạt động, **mảng Dịch vụ khoan** ghi nhận **doanh thu đạt 6,015 tỷ đồng** (+6.75% YoY); tuy nhiên biên lợi nhuận gộp giảm nhẹ 1.58 điểm phần trăm, xuống còn 19.9%. Ngược lại, **mảng Dịch vụ kỹ thuật giếng khoan** ghi nhận tăng trưởng mạnh, với **doanh thu đạt 4,203 tỷ đồng** (+71.8% YoY), trong khi **lợi nhuận gộp đạt 825 tỷ đồng**, (+64,7% YoY), trở thành một trong những động lực chính thúc đẩy tăng trưởng lợi nhuận của doanh nghiệp trong năm 2025.

II. TRIỂN VỌNG HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

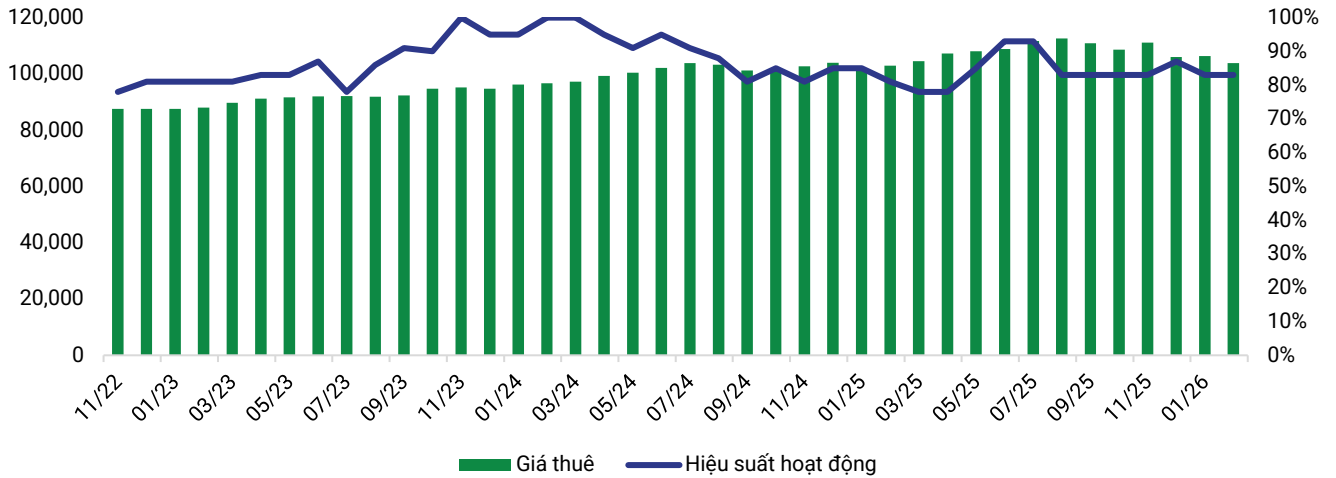
Nhu cầu giàn khoan trong nước tăng cao. Triển vọng thị trường khoan dầu khí trong nước được đánh giá tích cực, qua đó tạo ra nguồn công việc ổn định và bền vững cho PVD trong những năm tới. Trong ngắn hạn, doanh nghiệp đang tích cực chuẩn bị để tham gia vào các chương trình khoan trọng điểm, bao gồm các dự án **Lô B – Ô Môn, Nam Du – U Minh và Sư Tử Trắng giai đoạn 2B**.

Bên cạnh đó, một số dự án tiềm năng khác như **Lạc Đà Vàng và Thiên Nga – Hải Âu** được kỳ vọng sẽ được triển khai trong thời gian tới, qua đó mở rộng backlog và tạo thêm dư địa cho PVD cung cấp các dịch vụ khoan và kỹ thuật giếng khoan sau khi các hợp đồng hiện hữu kết thúc.

Trong trung và dài hạn, theo kế hoạch phát triển hoạt động khoan tại Việt Nam giai đoạn 2026–2030, ước tính thị trường sẽ phát triển khoảng **63 giếng khoan mỗi năm**, tương ứng với nhu cầu trung bình khoảng **12 giàn khoan tự nâng trong giai đoạn cao điểm**. Mức nhu cầu này cao hơn khoảng 55% so với bình quân giai đoạn 2016–2024, phản ánh sự phục hồi rõ nét của hoạt động thăm dò và khai thác dầu khí trong nước.

Ở thị trường quốc tế, PVD dự kiến duy trì khoảng **4–5 giàn khoan hoạt động tại Malaysia và Indonesia**, nhờ nhu cầu thuê giàn gia tăng và các hợp đồng dài hạn tại khu vực Đông Nam Á.

Giá thuê và hiệu suất hoạt động giàn khoan khu vực Đông Nam Á



Nguồn: Bloomberg, PSI tổng hợp

Giá thuê giàn khoan PVD duy trì ở mức cao. Giá thuê giàn khoan tự nâng tại khu vực Đông Nam Á tiếp tục duy trì trên mức **100.000 USD/ngày**. Theo dự báo của Westwood Global Energy Group, nguồn cung giàn khoan tự nâng toàn cầu dự kiến tương đối ổn định trong các năm tới, với khoảng 375 giàn năm 2025 và 405 giàn năm 2026, trong khi tỷ lệ sử dụng được kỳ vọng duy trì trên 80% trong năm 2026. Trong bối cảnh đó, chúng tôi dự phóng giá thuê giàn tự nâng của PVD sẽ tiếp tục giữ ổn định **quanh 100.000 USD/ngày trong giai đoạn 2026–2027**, phản ánh khả năng duy trì mật bằng giá thuê tích cực của doanh nghiệp trên thị trường khu vực.

KẾ HOẠCH KHOAN	2025			2026												2027					
	T10	Q4 T11	T12	T1	T2	T3	T4	T5	T6	T7	T8	T9	T10	T11	T12	T1	Q1 T2	T3	T4	T5	T6
PV DRILLING I	Malaysia (2 năm)					Vietnam (30 ngày)	Vietnam (310 ngày)														
PV DRILLING II	Indonesia (3 năm)	Malaysia (3 năm đến 2028)																			
PV DRILLING III	Malaysia (3 năm)																				
PV DRILLING VI	Malaysia (2 năm)			Malaysia (130 ngày)			Malaysia (140-177 ngày)						Malaysia (60 ngày)			Malaysia (120 ngày)			Malaysia (2 giếng chắc chắn + 2 giếng tùy chọn)		
PV DRILLING VIII	Vietnam (267 ngày)									Malaysia (60 ngày)			Malaysia (300 ngày)								
PV DRILLING IX	Tái khởi động Đan Mạch	Di chuyển về Việt Nam		Công tác bảo trì, bảo dưỡng tổng thể Việt Nam			Sẵn sàng hoạt động														
PV DRILLING V	Brunel (6 năm + 2 năm gia hạn tùy chọn)																				
GIÀN ĐỐI TÁC #1	Vietnam (185 ngày)																				
GIÀN ĐỐI TÁC #2	Vietnam (1 giếng chắc chắn)		Vietnam (208 ngày)																		
GIÀN ĐỐI TÁC #3	Vietnam (150 ngày)																				
GIÀN ĐỐI TÁC #4	Vietnam (1 giếng chắc chắn + 1 giếng workover 103 ngày)																				

Nguồn: PVD, PSI tổng hợp

Hợp đồng giàn khoan PVD đảm bảo đến hết 2026, một số kéo dài đến 2028. Hiện nay, PVD đang ghi nhận khối lượng công việc ổn định khi hầu hết các giàn khoan đã được ký kết hợp đồng cho giai đoạn tới. Sau khi đưa PV Drilling VIII vào vận hành từ tháng 8/2025, doanh nghiệp tiếp tục mở rộng năng lực với giàn PV Drilling IX, hiện đã được đưa về Việt Nam và dự kiến **bắt đầu hoạt động từ Quý II/2026**. Phần lớn các giàn khoan hiện hữu của PVD đã có hợp đồng hoặc kế hoạch công việc **kéo dài đến hết năm 2026**, trong đó một số giàn đã được **ký hợp đồng dài hạn đến năm 2028**, giúp đảm bảo nguồn doanh thu trong trung hạn. Bên cạnh đó, việc bổ sung giàn **PV Drilling IX** được kỳ vọng sẽ giúp doanh nghiệp tận dụng nhu cầu khoan gia tăng tại thị trường nội địa, với **Lạc Đà Vàng** được xem là một trong những dự án tiềm năng có thể tạo thêm khối lượng công việc cho giàn mới trong thời gian tới.

Hoạt động thăm dò – khai thác được thúc đẩy nhờ các chính sách. Trong đó, Nghị quyết 70 nhấn mạnh vai trò của an ninh năng lượng quốc gia và xác định dầu khí là một trụ cột quan trọng của nền kinh tế, trong khi Nghị quyết 66.6 mở rộng thẩm quyền cho Petrovietnam trong phê duyệt và triển khai các dự án thượng nguồn. Cơ chế phân quyền linh hoạt hơn được kỳ vọng giúp rút ngắn thủ tục, đẩy nhanh tiến độ triển khai các dự án dầu khí, qua đó gia tăng nhu cầu đối với dịch vụ khoan và kỹ thuật giếng khoan. Trong bối cảnh đó PVD có thể hưởng lợi từ sự gia tăng khối lượng công việc trong chuỗi dự án upstream, củng cố triển vọng nguồn việc cho đội giàn khoan trong trung và dài hạn. Ngoài ra, việc **Petrovietnam tiếp tục duy trì tỷ lệ sở hữu chi phối trên 50% tại PVD** cũng được kỳ vọng sẽ góp phần đảm bảo vai trò và vị thế của doanh nghiệp trong hệ sinh thái năng lượng quốc gia.

Báo cáo tài chính (Đơn vị: Tỷ đồng)


Kết quả kinh doanh (tỷ VND)	2024	2025
Doanh thu thuần	9,288	10,834
Giá vốn hàng bán	7,534	8,769
Lợi nhuận gộp	1,754	2,065
Doanh thu hoạt động tài chính	152	196
Chi phí tài chính	400	360
Phần lãi hoặc lỗ trong công ty liên doanh, liên kết	49	142
Chi phí bán hàng và quản lý doanh nghiệp	635	851
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	919	1,192
Lợi nhuận khác	18	184
Lợi nhuận trước thuế	937	1,376
Lợi nhuận sau thuế	698	1,045
Lợi nhuận sau thuế của cổ đông công ty mẹ	698	1,032


Bảng cân đối kế toán (tỷ đồng)	2024	2025
Tài sản ngắn hạn	7,782	9,831
Tiền và đầu tư tài chính ngắn hạn	2,974	2,510
Các khoản phải thu	3,469	5,476
Hàng tồn kho	1,216	1,537
Tài sản ngắn hạn khác	124	308
Tài sản dài hạn	15,832	18,480
Các khoản phải thu dài hạn	320	228
Tài sản cố định	12,861	14,608
Đầu tư tài chính dài hạn	681	770
Tài sản dài hạn khác	748	826
Tổng tài sản	23,615	28,311
Nợ phải trả	7,562	11,215
Nợ ngắn hạn	4,124	6,630
Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	507	821
Nợ dài hạn	3,438	4,585
Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	2,541	3,588
Vốn chủ sở hữu	16,052	17,096
Vốn điều lệ	5,563	5,563
Thặng dư vốn cổ phần	2,434	2,434
Lợi nhuận giữ lại	1,022	1,289
Lợi ích cổ đông không kiểm soát	250	257
Tổng nguồn vốn	23,615	28,311


Chỉ số chính	2024	2025
Định giá		
EPS (VND)	1,254	1,854
BVPS (VND)	28,406	30,270
Khả năng sinh lời		
Biên lợi nhuận gộp	4.48%	5.56%
Biên EBITDA	19.13%	21.80%
Biên LNTT	10.09%	12.70%
ROE	4.51%	6.22%
ROA	3.08%	3.97%
Tăng trưởng		
Lợi nhuận gộp	34.37%	17.71%
Lợi nhuận sau thuế	27.85%	49.66%
EPS	19.33%	47.82%
Tổng tài sản	9.16%	19.89%
VCSH	7.75%	6.50%
Thanh khoản		
Thanh toán hiện hành	1.89	1.48
Thanh toán nhanh	1.59	1.25
Nợ/tài sản	0.13	0.16
Nợ/VCSH	0.19	0.26
Khả năng thanh toán lãi vay	4.94	8.26

LIÊN HỆ

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN DẦU KHÍ


 Tầng 2, Toà nhà Hanoi Tourist, 18 Lý Thường Kiệt, Phường Cửa Nam, TP. Hà Nội


 (84) 3934 3888


 (84) 3934 3888

 www.psi.vn


CHI NHÁNH HỒ CHÍ MINH


 Lầu 1, Toà nhà PVFCCo, 43 Mạc Đĩnh Chi, Phường Sài Gòn, TP. Hồ Chí Minh


 (84-8) 3914 6789

 (84-8) 3914 6969


CHI NHÁNH VŨNG TÀU


 Tầng 5, Toà nhà Silver Sea, 47 Ba Cu, Phường Vũng Tàu, TP. Hồ Chí Minh


 (84-254)625 4520/22

 (84-254)625 4521

CHI NHÁNH ĐÀ NẴNG

 Tầng G và Tầng 2, Toà nhà PVcombank Đà Nẵng, Lô A2.1, Đường 30/4, Phường Hoà Cường, TP. Đà Nẵng

 (84-236) 3899 338

 (84-236) 3899 338

TUYÊN BỐ MIỄN TRÁCH

Báo cáo phân tích này được thực hiện bởi Công ty Cổ phần Chứng khoán Dầu khí (PSI) chỉ nhằm mục đích cung cấp thông tin tham khảo chung cho các nhà đầu tư. Báo cáo này không cấu thành một lời chào mời mua, bán, hay đăng ký bất kỳ sản phẩm tài chính hoặc chứng khoán nào được đề cập trong đây.

Các thông tin, phân tích, nhận định và quan điểm trình bày trong báo cáo này chỉ mang tính chất tham khảo và không nhằm mục đích thay thế cho việc đánh giá và đưa ra quyết định đầu tư độc lập của nhà đầu tư. PSI khuyến nghị nhà đầu tư nên tự thực hiện đánh giá hoặc tham khảo ý kiến tư vấn chuyên nghiệp phù hợp với mục tiêu đầu tư, khả năng tài chính và mức độ chấp nhận rủi ro của bản thân trước khi đưa ra bất kỳ quyết định đầu tư nào.

Các thông tin được sử dụng trong báo cáo này được thu thập từ các nguồn mà PSI cho là đáng tin cậy và có sẵn công khai tại thời điểm công bố. PSI không đảm bảo và không chịu trách nhiệm về tính chính xác, đầy đủ, kịp thời hoặc phù hợp cho bất kỳ mục đích cụ thể nào của các thông tin đó. Các thông tin và quan điểm có thể thay đổi mà không cần thông báo trước.

PSI hoặc các công ty liên kết của PSI, cũng như các nhân viên tham gia lập báo cáo này, có thể có hoặc đã có các vị thế trong các chứng khoán được đề cập, hoặc có thể đã cung cấp các dịch vụ ngân hàng đầu tư, tư vấn tài chính, hoặc các dịch vụ khác cho các tổ chức phát hành chứng khoán đó.